

HĐND & UBND HUYỆN MỸ XUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53 /PC - VP

Mỹ Xuyên, ngày 21 tháng 01 năm 2016

V/v triển khai Công văn số
5873/BNV-TCBC ngày 14/12/2015
của Bộ Nội vụ về thực hiện chính
sách tinh giản biên chế theo Nghị
định số 108/2014/NĐ-CP

PHÒNG GD & ĐT H. MỸ XUYỀN	
Số:..... 65	
ĐẾN Ngày: 22/01/2016	
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Phòng, Ban ngành huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn,
huyện Mỹ Xuyên.

Văn phòng HĐND & UBND huyện chuyển Công văn số 135/SNV-TCBC ngày 14/01/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai Công văn số 5873/BNV-TCBC ngày 14/12/2015 của Bộ Nội vụ về thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Nay thông báo ý kiến của Đ/c Đặng Văn Phương, Chủ tịch UBND huyện Mỹ Xuyên, như sau:

Đề nghị Thủ trưởng các Phòng, ban ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình về nội dung Công văn nêu trên. Đồng thời, báo cáo nhu cầu tinh giản biên chế đợt 2 năm 2016 theo yêu cầu nội dung Công văn và biểu mẫu đính kèm gửi về Phòng Nội vụ huyện trước ngày 22/02/2016.

Giao Phòng Nội vụ tổng hợp báo cáo trình Chủ tịch UBND huyện trước ngày 15/3/2016.

(Kèm theo Công văn số 5873/BNV-TCBC ngày 14/12/2015 của Bộ Nội vụ về thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Công văn số 19524/BTC-NSNN ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính về biểu mẫu báo cáo nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT. ĐVP;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Võ Trương Thị Hiếu Nghĩa

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 135 /SNV-TCBC
V/v triển khai Công văn số
5873/BNV-TCBC ngày 14/12/2015
của Bộ Nội vụ và thực hiện chính
sách tinh giản biên chế theo Nghị
định số 108/2014/NĐ-CP, đợt 2

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 01 năm 2016

VP HĐND & UBND H.MỸ XUYẾN	
ĐẾN	Số: 52 /SNV ✓
	Ngày: 18/01/16 ✓
Chuyển:.....	Kính gửi:
Lưu Hồ Sơ Số:.....	

năm 2016

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố,

tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 19/6/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về tinh giản biên chế;

Để bảo đảm thực hiện đúng chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; đúng theo tiến độ triển khai, thực hiện của tỉnh và công tác thẩm định, tổng hợp theo các biểu mẫu đã được bổ sung, điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền,

Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại Công văn số 5873/BNV-TCBC ngày 14/12/2015 về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Công văn chỉ đạo nêu trên.

(Kèm theo Công văn số 5873/BNV-TCBC ngày 14/12/2015 của Bộ Nội vụ)

2. Về thành phần, thủ tục hồ sơ tinh giản biên chế đợt 2 năm 2016: các cơ quan, đơn vị đảm bảo đủ thành phần hồ sơ theo hướng dẫn tại Công văn số 1908/SNV-TCBC ngày 25/9/2015 của Sở Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, năm 2015, đợt 1 năm 2016. Đối với các biểu mẫu báo cáo nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, các cơ quan,

đơn vị khi tổng hợp chung danh sách, tính toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế cần chi tiết nguồn kinh phí thực hiện và bổ sung thêm chi tiêu “số năm làm việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên” (nếu có) theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 19524/BTC-NSNN ngày 30/12/2015 về việc biểu mẫu báo cáo nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

(Kèm theo Công văn số 19524/BTC-NSNN ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính)

3. Quy định và hiệu lực thi hành:

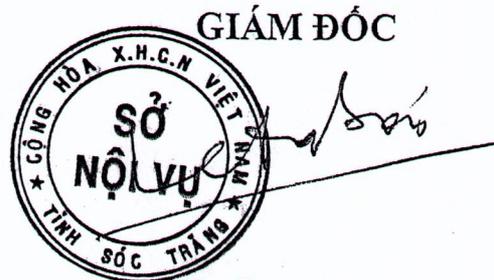
- Trong danh sách trình thẩm định, đề nghị cơ quan, đơn vị nêu lý do tinh giản biên chế phải phù hợp với quy định về đối tượng áp dụng theo Điều 2 và Điều 6 của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, nếu có trường hợp nêu lý do chưa phù hợp, Sở Nội vụ sẽ từ chối thẩm định trường hợp đó.

- Chậm nhất ngày 01/4/2016, cơ quan, đơn vị phải gửi hồ sơ, danh sách và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt 2 năm 2016 (từ ngày 01/7/2016 đến hết tháng 12 năm 2016) về Sở Nội vụ thẩm định theo quy định, quá thời gian này xem như trong đợt 2 năm 2016 cơ quan, đơn vị không có đối tượng thực hiện tinh giản biên chế. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đối với kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Đề nghị Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Sóc Trăng khẩn trương chỉ đạo các đơn vị, thực hiện đúng thời gian để bảo đảm quy trình thẩm định, phê duyệt của các cấp và quyền lợi của đối tượng được tinh giản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (để biết);
- Phòng Nội vụ cấp huyện;
- Các Hội có tính chất đặc thù;
- Lưu: VT, (5, 7, 8).4



Lê Trọng Sơn

Số: 5876/BNV-TCBC

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2015

V/v thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP

VP.UBND TỈNH SÓC TRĂNG

Kính gửi:

ĐẾN Số... 1501/BNV...
Ngày... 17/12/15

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chuyên:.....

Lưu Hồ Sơ Số:.....

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, ngành, địa phương) đã thực hiện chưa đúng với quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP. Do đó, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương được thực hiện thống nhất như sau:

1. Thực hiện tinh giản biên chế phải đúng theo trình tự quy định tại Điều 14 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; chỉ ra quyết định giải quyết tinh giản biên chế đối với trường hợp tinh giản biên chế sau khi có ý kiến thẩm tra của Bộ Nội vụ.

2. Bộ Nội vụ có trách nhiệm thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế của tất cả các Bộ, ngành, địa phương.

3. Không thực hiện giải quyết tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức trong các trường hợp sau:

- Trường hợp công chức, viên chức có 02 năm liên tiếp được đánh giá, phân loại không hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện giải quyết chế độ, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Trường hợp công chức, viên chức có trình độ chuyên môn đào tạo phù hợp với quy định của cơ quan có thẩm quyền về tiêu chuẩn trình độ đào tạo đối với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm, nhưng đưa vào diện tinh giản do chưa đạt trình độ chuẩn.

- Trường hợp công chức, viên chức đang công tác tại các tổ chức hiện đang hoạt động bình thường, nhưng đưa vào diện tinh giản dôi dư do sắp xếp tổ chức.

- Trường hợp công chức, viên chức có chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm, nhưng luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Trường hợp công chức, viên chức có trình độ chuyên môn đào tạo cao hơn quy định của cơ quan có thẩm quyền về tiêu chuẩn trình độ đối với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm, đưa vào diện tinh giản dôi dư do cơ cấu lại công chức, viên chức.

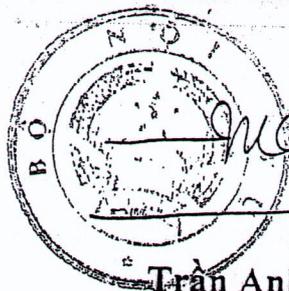
- Trường hợp công chức, viên chức có lý do nghỉ ốm, nhưng chưa đáp ứng được quy định có số ngày nghỉ tối thiểu bằng số ngày nghỉ tối đa được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ về quy trình và đối tượng thực hiện tinh giản biên chế để các Bộ, ngành, địa phương thống nhất thực hiện trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. /u

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Lưu VT, TCBC.



Trần Anh Tuấn

VP. UBND TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 4502/SY-VP

Nơi nhận:

- PTH
- Lưu:VT

SAO Y BẢN CHÍNH

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 12 năm 2015



Trần Ngọc Trinh

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 49524 /BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015

V/v biểu mẫu báo cáo nguồn kinh
phí thực hiện tinh giản biên chế theo
Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của
Chính phủ

ỦY BAN NỘI VỤ TƯ LẬP SỔ CHỈ DẪN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Số: 185
ĐẾN Ngày: 08/01/16
Chuyển: 7, 5

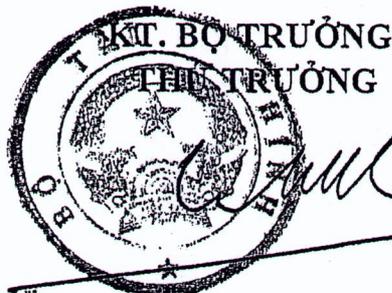
Theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế gồm: nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu tại đơn vị sự nghiệp, nguồn Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp, 2% kinh phí công đoàn.

Ngày 14/4/2015, Liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Theo đó tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 đã quy định cụ thể nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo phân loại đơn vị (khối hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức hội); tuy nhiên, mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch chưa quy định cụ thể về nguồn kinh phí thực hiện. Vì vậy, để có cơ sở thẩm tra việc tính toán kinh phí và cấp kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định; Bộ Tài chính đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh, thành phố khi tổng hợp chung danh sách, tính toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế cần chi tiết nguồn kinh phí thực hiện: (i) Nguồn kinh phí cơ quan chi từ dự toán ngân sách hàng năm; nguồn thu, nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị; Quỹ hỗ trợ lao động dôi dư; (ii) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp. Riêng biểu mẫu số 2 và biểu mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 01/2015/TTLT-BNV-BTC, ngoài bổ sung thêm chỉ tiêu nguồn kinh phí thực hiện nêu trên, đề nghị bổ sung thêm chỉ tiêu "Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên" (mẫu biểu đính kèm).

Bộ Tài chính thông báo để UBND các tỉnh, thành phố biết và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP
- Sở Nội vụ trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.220



Huỳnh Quang Hải

TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT NĂM

Từ ngày tháng năm đến ngày tháng ... năm
(Kèm theo công văn số 19524 ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính)

ST T	Họ và tên	Ngày tháng.năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức đanh, chức vụ		phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chỉnh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liên kế		Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng BHXH	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Tuổi khi giải quyết tính giản biên chế	Thời điểm tính giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1.000 đồng)	Bao gồm		Lý do tính giản
					Hệ số hưởng	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên			Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Kinh phí cơ quan chỉ từ dự toán ngân sách hàng năm, nguồn thu, nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ Hỗ trợ lao động đổi đư	Ngân sách nhà nước cấp	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
I	Khối hành chính																												
II	Khối sự nghiệp																												
1	Đơn vị tự đảm bảo chi TX và Đầu tư																												
2	Đơn vị tự đảm bảo chi TX																												
3	Đơn vị còn lại																												
III	Khối doanh nghiệp																												
IV	Các tổ chức hội																												
TỔNG CỘNG																													

Ngày tháng năm
UBND Tỉnh, thành phố.....
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIẾN CHẾ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT NĂM

Từ ngày tháng năm đến ngày tháng ... năm
(Kèm theo công văn số 19524 ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính)

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ		phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng BHXH	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Thời điểm tính giảm biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1.000 đồng)	Bao gồm		Lý do tính giảm			
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Hệ số	Thời điểm hưởng			Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN		Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Kinh phí cơ quan chi từ dự toán ngân sách hàng năm, nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ Hỗ trợ lao động dôi dư	Ngân sách nhà nước cấp	
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
I	Khởi hành chính																															
II	Khởi sự nghiệp																															
1	Đơn vị tự đảm bảo chi TX và Đầu tư																															
2	Đơn vị tự đảm bảo chi TX																															
3	Đơn vị còn lại																															
III	Khởi doanh nghiệp																															
IV	Các tổ chức hội																															
	TỔNG CỘNG																															

Ngày tháng năm
UBND tỉnh, thành phố.....
(Ký tên, đóng dấu)